

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 06/01/2022

V/v ly hôn giữa chị Q và anh D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Ngọc Nhân, bà Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/HNGĐ – TLST ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/11/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Cao Thị Q; sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn 3 K, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: anh Trương Văn D; sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn 3 K, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2021 và trong bản tự khai cũng như tại quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Q trình bày:

- về hôn nhân: chị và anh D kết hôn năm 2003 tại UBND xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Quá trình chung sống hai

vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không hợp tính tình, cách sống, anh D đã nhiều lần đánh đập chị Q, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2017. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh D.

- con chung của vợ chồng: hai vợ chồng có 03 con chung là cháu Trương Thị Huyền T, sinh ngày 02/10/2003, Trương Thị Trà M, sinh ngày 28/5/2005 và Trương Gia H, sinh ngày 11/9/2011 hiện tại các con đang ở với chị Q tại thôn 3 K, xã T, nguyện vọng của chị Q giao hai con M và H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T đã đủ 18 tuổi nên cha mẹ sẽ có trách nhiệm chung.

- tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- nợ chung: không có.

Tại bản tự khai của cháu Trương Thị Trà M trình bày có nguyện vọng muốn ở với anh D và Trương Gia H trình bày có nguyện vọng xin được ở với chị Q.

Ngày 10/9/2021, Tòa án Minh Hóa đã ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 10/11/2021 của TAND thành phố Dĩ An: về quan hệ hôn nhân: anh D và chị Q kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã Thượng Hóa, được một thời gian thì hai vợ chồng vào tỉnh Bình Dương để làm ăn, sinh sống, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị Q ngoại tình và có con riêng nên tình cảm gia đình rạn nứt nay chị Q làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý vì anh cũng đã hết tình cảm vợ chồng với chị Q; con chung: hai vợ chồng có 03 con chung là cháu Trương Thị Huyền T, sinh ngày 02/10/2003, Trương Thị Trà M, sinh ngày 28/5/2005 và Trương Gia H, sinh ngày 11/9/2011 hiện tại các con đang ở với chị Q tại thôn 3 K, xã T, nguyện vọng của anh D là để các con cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đ/con, nếu chị Q không muốn nuôi dưỡng các con thì anh D sẽ là người nuôi dưỡng các con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Kèm theo biên bản lấy lời khai đương sự là đơn xin xét xử vắng mặt của anh Trương Văn D đề ngày 10/11/2021.

Ngày 08/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị Q và anh D. Do vắng mặt Hội thẩm nhân dân và không có Hội thẩm nhân dân dự quyết để thay thế nên Tòa án đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Chị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh D. Về con chung: theo ý kiến của hai cháu M và H, không yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cũng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- về nội dung: về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Cao Thị Q và anh Trương Văn D; về con chung: giao con chung là Trương Thị Trà M, sinh ngày 28/5/2005 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trương Gia H, sinh ngày 11/9/2011 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị Q yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh D, tranh chấp trong vụ án là quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại thôn 3 K, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Q và anh D kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND xã Thượng Hóa,

huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Q: vợ chồng chị Q và anh D không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng năm 2017 cho đến nay. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Q và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh D cũng đồng ý ly hôn nhưng do anh D không có mặt tại phiên tòa nên Tòa án không công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa mà Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự, chị Q và anh D thuận tình ly hôn.

[4]. Về con chung: hai vợ chồng có ba con chung là Trương Thị Huyền T, sinh ngày 02/10/2003, Trương Thị Trà M, sinh ngày 28/5/2005 và Trương Gia H, sinh ngày 11/9/2011. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu M có nguyện vọng được ở với anh D nên cần giao cháu M cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H có nguyện vọng được ở với chị Q nên cần giao cháu H cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cháu T đã đủ 18 tuổi nên anh D và chị Q sẽ có trách nhiệm chung. Chị Q và anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[7]. Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Q phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Cao Thị Q ly hôn anh Trương Văn D.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Trương Thị Trà M, sinh ngày 28/5/2005 cho anh Trương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trương Gia H, sinh ngày 11/9/2011 cho chị Cao Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Q và anh D không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên Tòa không xét.

4. Về án phí: chị Cao Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0004448 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/01/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ